

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA CAO NGUYỄN**

2. Địa chỉ: 43 Ngô Gia Tự, Phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ (Tất cả các ngày trong tuần)

4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| STT | Họ và tên          | Số giấy<br>phép hành<br>nghề/Số<br>chứng chỉ<br>hành nghề * | Phạm vi hành nghề **                                               | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh ***                                                                  | Vị trí chuyên môn<br>****                               | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh khác ***** | Ghi chú<br>***** |
|-----|--------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 1   | Trương Xuân Bé     | 000280/ĐL-<br>CCHN                                          | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ<br>sản - KHHGD                | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Giám đốc Bệnh viện<br>- Bác sỹ khám và<br>điều trị bệnh |                                                                                |                  |
| 2   | Quang Quốc Hải     | 0004126/ĐL-<br>CCHN                                         | Khám chữa bệnh chuyên khoa nội khoa                                | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Trưởng khoa KB-CC                                       |                                                                                |                  |
| 3   | Nguyễn Thanh Phước | 0002786/ĐL-<br>CCHN                                         | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại -<br>Chấn thương chỉnh hình | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Trưởng khoa Ngoại -<br>GMHS                             |                                                                                |                  |
| 4   | Vương Thị Hòa      | 000117/NA-<br>GPHN                                          | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa                                      | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ khám và điều<br>trị bệnh                         |                                                                                |                  |

| STT | Họ và tên           | Số giấy<br>phép hành<br>nghề/Số<br>chứng chỉ<br>hành nghề * | Phạm vi hành nghề **                                                                                                              | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh ***                                                                                            | Vị trí chuyên môn<br>****                     | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh khác *****      | Ghi chú<br>***** |
|-----|---------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 5   | Nguyễn Trọng Huỳnh  | 0006031/ĐL-<br>CCHN                                         | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                                                                                            | CN1330-1700                                                                                                                                                        | Bác sỹ KBCB<br>chuyên khoa Ngoại              | 7h-11h30; 13h30-<br>17h00<br>T2;T3;T4;T5;T6<br>Bệnh viện đa khoa<br>Vùng Tây Nguyên |                  |
| 6   | Nguyễn Quốc Đại     | 000593/ĐL-<br>CCHN                                          | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                                                                                            | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện                           | Bác sỹ khám và<br>điều trị bệnh CC nội<br>sỏi |                                                                                     |                  |
| 7   | Phạm Văn Đức        | 010550/ĐL-<br>CCHN                                          | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                                                                                            | 11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện                                           | Bác sỹ khám và điều<br>trị bệnh               |                                                                                     |                  |
| 8   | H' Prin Kpok        | 010606/ĐL-<br>CCHN                                          | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản<br>phụ khoa                                                                                  | 11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện                                           | Bác sỹ khám và<br>điều trị bệnh               |                                                                                     |                  |
| 9   | Lương Thị Thanh Vân | 010629/ĐL-<br>CCHN                                          | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản<br>Phụ khoa                                                                                  | T2-T7 (Nội trú): 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00; CN<br>(Ngoại trú) 13h30-<br>17h00. Thời gian trực và<br>làm ngoài giờ theo sự<br>phân công của Lãnh đạo<br>Bệnh viện | Bác sỹ khám và điều<br>trị bệnh               |                                                                                     |                  |
| 10  | Hồ Thị Quyên Duyên  | 0006298/ĐL-<br>CCHN                                         | Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Điều<br>dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch<br>số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày<br>07/10/2015 | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện                           | Điều dưỡng viên                               |                                                                                     |                  |

| STT | Họ và tên           | Số giấy<br>phép hành<br>nghề/Số<br>chứng chỉ<br>hành nghề * | Phạm vi hành nghề **                                                                                                                                                                                                                            | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh ***                                                                  | Vị trí chuyên môn<br>****           | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh khác ***** | Ghi chú<br>***** |
|-----|---------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 11  | Nguyễn Thị Ngọc Lan | 002424/DL-<br>CCHN                                          | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-<br>BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về<br>việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các<br>ngạch viên chức y tế điều dưỡng                                                                                      | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng viên                     |                                                                                |                  |
| 12  | H B'Ra Niê          | 003384/DL-<br>CCHN                                          | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn<br>theo Quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch<br>số 26/2015/TTLT/BYT-BNV ngày<br>07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy<br>định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề<br>nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng viên                     |                                                                                |                  |
| 13  | Hồ Thị Thu Phương   | 010595/DL-<br>CCHN                                          | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-<br>BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã<br>số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều<br>dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y                                                                                      | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng viên                     |                                                                                |                  |
| 14  | Thái Thị Hiền       | 009316/DL-<br>CCHN                                          | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-<br>BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã<br>số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều<br>dưỡng                                                                                                           | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng viên                     |                                                                                |                  |
| 15  | Y Tương Niê         | 001748/DL-<br>CCHN                                          | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội                                                                                                                                                                                                            | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | TK. Bác sĩ khám và<br>điều trị bệnh |                                                                                |                  |
| 16  | Trần Xuân Nhã       | 010401/DL-<br>CCHN                                          | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa                                                                                                                                                                                                                   | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Bác sĩ khám và điều<br>trị bệnh     |                                                                                |                  |

| STT | Họ và tên            | Số giấy<br>phép hành<br>nghề/Số<br>chứng chỉ<br>hành nghề * | Số giấy<br>Phạm vi hành nghề **                                                                                                                            | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh ***                                                                  | Vị trí chuyên môn<br>****                    | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh khác ***** | Ghi chú<br>*****     |
|-----|----------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 17  | Nguyễn Thị Thùy Trâm | 000806/BP-<br>CCHN                                          | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-<br>BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về<br>việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các<br>ngạch viên chức y tế điều dưỡng | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng trưởng<br>khoa                    |                                                                                |                      |
| 18  | H Tuếc Mdrang        | 007321/ĐL-<br>CCHN                                          | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-<br>BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về<br>việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các<br>ngạch viên chức y tế điều dưỡng | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng viên                              |                                                                                |                      |
| 19  | Y Dương Kta          | 0003592/ĐL-<br>CCHN                                         | Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Y sỹ đa<br>khoa                                                                                                           | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Y sỹ                                         |                                                                                |                      |
| 20  | Lê Thị Minh Thư      | 010616/ĐL-<br>CCHN                                          | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                                                                                                                     | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Bác sĩ khám và điều<br>trị bệnh              |                                                                                |                      |
| 21  | Phạm Anh Tuấn        | 001918/ĐL-<br>CCHN                                          | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                                                                                                                     | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Bác sĩ khám và điều<br>trị bệnh              |                                                                                | Giảm từ<br>25/7/2025 |
| 22  | Hoàng Xuân Thương    | 000132/ĐL-<br>GPHN                                          | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại<br>khoa                                                                                                             | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Khám bệnh, chữa<br>bệnh chuyên khoa<br>Ngoại |                                                                                |                      |

| STT | Họ và tên             | Số giấy<br>phép hành<br>nghề/Số<br>chứng chỉ<br>hành nghề * | Phạm vi hành nghề **                                                                                                                                                                                 | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh ***                                                                  | Vị trí chuyên môn<br>****       | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh khác ***** | Ghi chú<br>***** |
|-----|-----------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 23  | Nguyễn Ngân           | 000017/ĐL-<br>CCHN                                          | Khám bệnh, phẫu thuật thẩm mỹ                                                                                                                                                                        | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ khám và<br>điều trị bệnh |                                                                                |                  |
| 24  | Trương Quốc Hùng      | 008447/ĐL-<br>CCHN                                          | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây<br>mê hồi sức                                                                                                                                                   | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ khám và<br>điều trị bệnh |                                                                                |                  |
| 25  | Đoàn Thị Hạnh Duyên   | 0003644/ĐL-<br>CCHN                                         | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-<br>BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về<br>việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các<br>ngạch viên chức y tế điều dưỡng                                           | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng trưởng<br>khoa       |                                                                                |                  |
| 26  | Nguyễn Thị Hồng Vân   | 001789/ĐL-<br>CCHN                                          | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-<br>BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về<br>việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các<br>ngạch viên chức y tế điều dưỡng                                           | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng viên                 |                                                                                |                  |
| 27  | Đoàn Thị Minh Thi     | 003102/TTTH-<br>CCHN                                        | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn<br>theo Thông tư liên tịch số<br>26/2015/TTLT/BYT-BNV ngày<br>07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức<br>danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ<br>thuật v | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng viên                 |                                                                                |                  |
| 28  | Lãnh Triệu Hồng Ngoan | 008692/ĐL-<br>CCHN                                          | Thực hiện theo Thông tư liên tịch số<br>26/2015/TTLT/BYT-BNV ngày<br>07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức<br>danh nghề nghiệp điều dưỡng                                                        | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng viên                 |                                                                                |                  |

| STT | Họ và tên           | Số giấy<br>phép hành<br>nghề/Số<br>chứng chỉ<br>hành nghề * | Phạm vi hành nghề **                                                                                                                                                 | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh ***                                                                  | Vị trí chuyên môn<br>**** | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh khác ***** | Ghi chú<br>***** |
|-----|---------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 29  | Y Thap Niê          | 009907/ĐL-<br>CCHN                                          | Thực hiện theo Thông tư liên tịch số<br>26/2015/TTLT/BYT-BNV ngày<br>07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức<br>danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ<br>thuật y | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng viên           |                                                                                |                  |
| 30  | Trần Thị Mỹ Duyên   | 008744/ĐL-<br>CCHN                                          | Thực hiện theo Thông tư liên tịch số<br>26/2015/TTLT/BYT-BNV ngày<br>07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức<br>danh nghề nghiệp điều dưỡng                        | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng viên           |                                                                                |                  |
| 31  | Trần Thanh Hải      | 007721/ĐL-<br>CCHN                                          | Thực hiện theo Thông tư liên tịch số<br>26/2015/TTLT/BYT-BNV ngày<br>07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức<br>danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ<br>thuật y | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng viên           |                                                                                |                  |
| 32  | H Yoi Adrong        | 007158/ĐL-<br>CCHN                                          | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn<br>theo quy định tại Thông tư liên tịch số<br>10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015<br>của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ                   | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng viên           |                                                                                |                  |
| 33  | Nguyễn Thị Ngọc Huệ | 009216/ĐL-<br>CCHN                                          | Thực hiện theo Thông tư liên tịch số<br>26/2015/TTLT/BYT-BNV ngày<br>07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức<br>danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ<br>thuật y | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng viên           |                                                                                |                  |
| 34  | Trần Như Lượng      | 0005971/ĐL-<br>CCHN                                         | Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Y sỹ                                                                                                                                | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Y sỹ                      |                                                                                |                  |

| STT | Họ và tên          | Số giấy<br>phép hành<br>nghề/Số<br>chứng chỉ<br>hành nghề* | Phạm vi hành nghề **                                                                                                                                                                                                | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh ***                                                                  | Vị trí chuyên môn<br>****       | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh khác *****       | Ghi chú<br>***** |
|-----|--------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 35  | Ngô Sĩ Tuấn        | 010733/ĐL-<br>CCHN                                         | Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông<br>thường theo QĐ tại TT liên tịch số<br>10/2015/TT-BYT-BNV ngày 27/5/2015<br>của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ QĐ mã số, tiêu<br>chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ<br>YHDP, y sỹ | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Y sỹ                            |                                                                                      |                  |
| 36  | Trần Thị Thu Tuyết | 001167/ĐL-<br>CCHN                                         | Thực hiện chức năng chuyên môn theo<br>Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày<br>22/4/2005 của Bộ Nội Vụ                                                                                                                 | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng viên                 |                                                                                      |                  |
| 37  | Đoàn Việt Hùng     | 001482/ĐL-<br>CCHN                                         | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                                                                                                                                                                              | T71200-1300; T71730-<br>1830; CN1200-<br>1300; CN1730-1830                                                                               | Bác sỹ khám và<br>điều trị bệnh | 7h-11h30; 13h30-<br>17h00<br>T2;T3;T4;T5;T6<br>Bệnh viện đa khoa<br>Vùng Tây Nguyên  |                  |
| 38  | Lâm Thái Hùng      | 003353/ĐL-<br>CCHN                                         | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Gây Mê -<br>Hồi Sức                                                                                                                                                                     | T71200-1300; T71730-<br>1830; CN1200-<br>1300; CN1730-1830                                                                               | Bác sỹ khám và<br>điều trị bệnh | 7h-11h30; 13h30-<br>17h00<br>T2;T3;T4;T5;T6<br>Bệnh viện đa khoa<br>Tp Buôn Ma Thuột |                  |
| 39  | Nguyễn Xuân Thảo   | 002360/ĐL-<br>CCHN                                         | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                                                                                                                                                                              | T71200-1300; T71730-<br>1830; CN1200-<br>1300; CN1730-1830                                                                               | Bác sỹ khám và điều<br>trị bệnh | 7h-11h30; 13h30-<br>17h00<br>T2;T3;T4;T5;T6<br>Bệnh viện đa khoa<br>Vùng Tây Nguyên  |                  |
| 40  | Đào Anh Dũng       | 000338/ĐL-<br>CCHN                                         | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                                                                                                                                                                              | T71200-1300; T71730-<br>1830; CN1200-<br>1300; CN1730-1830                                                                               | Bác sỹ khám và điều<br>trị bệnh | 7h-11h30; 13h30-<br>17h00<br>T2;T3;T4;T5;T6<br>Bệnh viện đa khoa<br>Vùng Tây Nguyên  |                  |

| STT | Họ và tên        | Số giấy<br>phép hành<br>nghề/Số<br>chứng chỉ<br>hành nghề * | Phạm vi hành nghề **                                             | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh ***                                                                | Vị trí chuyên môn<br>****       | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh khác *****      | Ghi chú<br>***** |
|-----|------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 41  | Đoàn Nghĩa Hưng  | 002584/ĐL-<br>CCHN                                          | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây<br>mẽ - Hồi sức             | T71200-1300;T71730-<br>1830;CN1200-<br>1300;CN1730-1830                                                                                | Bác sĩ khám và điều<br>trị bệnh | 7h-11h30; 13h30-<br>17h00<br>T2;T3;T4;T5;T6<br>Bệnh viện Mắt Tây<br>Nguyên          |                  |
| 42  | Nguyễn Minh Trục | 000406/ĐL-<br>CCHN                                          | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                           | T71200-1300;T71730-<br>1830;CN1200-<br>1300;CN1730-1830                                                                                | Bác sĩ khám và điều<br>trị bệnh | 7h-11h30; 13h30-<br>17h00<br>T2;T3;T4;T5;T6<br>Bệnh viện đa khoa<br>Vùng Tây Nguyên |                  |
| 43  | Vũ Đặng Thanh    | 006575/ĐL-<br>CCHN                                          | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại<br>Chấn thương chỉnh hình | T71200-1300;T71730-<br>1830;CN1200-<br>1300;CN1730-1830                                                                                | Bác sĩ khám và điều<br>trị bệnh | 7h-11h30; 13h30-<br>17h00<br>T2;T3;T4;T5;T6<br>Bệnh viện đa khoa<br>Vùng Tây Nguyên |                  |
| 44  | Mai Đức Trọng    | 001657/ĐL-<br>CCHN                                          | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại                           | T71200-1300;T71730-<br>1830;CN1200-<br>1300;CN1730-1830                                                                                | Bác sĩ khám và điều<br>trị bệnh | 7h-11h30; 13h30-<br>17h00<br>T2;T3;T4;T5;T6<br>Bệnh viện đa khoa<br>Vùng Tây Nguyên |                  |
| 45  | Nguyễn Văn Thành | 000024/ĐL-<br>CCHN                                          | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng<br>hàm mặt                 | T71200-1300;T71730-<br>1830;CN1200-<br>1300;CN1730-1830                                                                                | Bác sĩ khám và điều<br>trị bệnh | 7h-11h30; 13h30-<br>17h00<br>T2;T3;T4;T5;T6<br>Bệnh viện Trường<br>ĐH Tây Nguyên    |                  |
| 46  | Vũ Văn Chung     | 009492/ĐL-<br>CCHN                                          | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản<br>Phụ khoa                 | T2-T7: 7h00-<br>11h30;13h30-17h00;<br>CN:7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Bác sĩ khám và điều<br>trị bệnh |                                                                                     |                  |

| STT | Họ và tên                | Số giấy<br>phép hành<br>nghề/Số<br>chứng chỉ<br>hành nghề * | Phạm vi hành nghề **                                                                                                                  | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh ***                                                                  | Vị trí chuyên môn<br>****       | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh khác ***** | Ghi chú<br>***** |
|-----|--------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 47  | Bạch Đức Quang<br>Nguyễn | 003591/ĐO-<br>CCHN                                          | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản<br>Phụ khoa                                                                                      | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Bác sĩ khám và điều<br>trị bệnh |                                                                                |                  |
| 48  | Nguyễn Thị Thanh Kiên    | 000188/ĐL-<br>CCHN                                          | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi                                                                                                  | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Bác sĩ khám và điều<br>trị bệnh |                                                                                |                  |
| 49  | Nguyễn Thị Thương        | 001481/ĐL-<br>CCHN                                          | Quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT<br>ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu<br>chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ<br>sinh | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng hành<br>chính khoa   |                                                                                |                  |
| 50  | Nguyễn Thị Kim Yến       | 002083/ĐL-<br>CCHN                                          | Quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT<br>ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu<br>chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ<br>sinh | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Hộ sinh viên                    |                                                                                |                  |
| 51  | Từ Thị Thu Vân           | 001479/ĐL-<br>CCHN                                          | Quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT<br>ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu<br>chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ<br>sinh | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Hộ sinh viên                    |                                                                                |                  |
| 52  | Trương Thị Huyền         | 001483/ĐL-<br>CCHN                                          | Quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT<br>ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu<br>chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ<br>sinh | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng trưởng<br>khoa       |                                                                                |                  |

| STT | Họ và tên         | Số giấy<br>phép hành<br>nghề/Số<br>chứng chỉ<br>hành nghề * | Phạm vi hành nghề **                                                                                                                                | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh ***                                                                  | Vị trí chuyên môn<br>**** | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh khác ***** | Ghi chú<br>***** |
|-----|-------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 53  | Hồ Thị Thúy       | 0005715/ĐL-<br>CCHN                                         | Quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT<br>ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu<br>chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ<br>sinh               | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Hộ sinh viên              |                                                                                |                  |
| 54  | H Wiu Ênuôl       | 007022/ĐL-<br>CCHN                                          | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn<br>theo quy định tại Thông tư liên tịch số<br>10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015<br>của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ. | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Y sĩ                      |                                                                                |                  |
| 55  | Nguyễn Thị Hiền   | 008911/ĐL-<br>CCHN                                          | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-<br>BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã<br>số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều<br>dưỡng               | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng viên           |                                                                                |                  |
| 56  | H Joel Byă        | 006646/ĐL-<br>CCHN                                          | Thực hiện chức năng nhiệm vụ Nữ hộ sinh<br>theo Thông tư liên tịch số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015                                       | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Nữ hộ sinh                |                                                                                |                  |
| 57  | Vũ Thị Hồng Quyen | 008608/ĐL-<br>CCHN                                          | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-<br>BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã<br>số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều<br>dưỡng               | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng viên           |                                                                                |                  |
| 58  | H Iên ÊÑuôl       | 010829/ĐL-<br>CCHN                                          | Thực hiện theo Thông tư liên tịch số<br>26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày<br>07/10/2015 quy định mã số tiêu chuẩn chức<br>danh nghề nghiệp hộ sinh          | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Hộ sinh viên              |                                                                                |                  |

| STT | Họ và tên                 | Số giấy<br>phép hành<br>nghề/Số<br>chứng chỉ<br>hành nghề * | Phạm vi hành nghề **                                | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh ***                                                                  | Vị trí chuyên môn<br>****                    | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh khác *****        | Ghi chú<br>*****              |
|-----|---------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|
| 59  | Phạm Thị Trang Ngân       | 000060/ĐL-<br>GPHN                                          | Hộ Sinh                                             | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Hộ sinh viên                                 |                                                                                       |                               |
| 60  | Y Mía Knul                | 000714/ĐL-<br>CCHN                                          | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ<br>sản - KHHGD | T71200-1300; T71730-<br>1830; CN1200-<br>1300; CN1730-1830                                                                               | Bác sỹ khám và<br>điều trị bệnh              | 7h-11h30; 13h30-<br>17h00<br>T2;T3;T4;T5;T6<br>Bệnh viện đa khoa<br>Vùng Tây Nguyên   |                               |
| 61  | Hoàng Thị Minh Hằng       | 000209/ĐL-<br>CCHN                                          | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ<br>sản - KHHGD | 7h-11h30; 13h30-17h00<br>T3;T5;T7;                                                                                                       | Bác sỹ khám và điều<br>trị bệnh              | 7h-11h30; 13h30-<br>17h00 T2;T4;T6<br>Bệnh viện đa khoa<br>Thiện Hạnh                 | <b>Giảm từ<br/>22/07/2025</b> |
| 62  | Trần Thị Minh Tâm         | 000091/ĐL-<br>CCHN                                          | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ<br>sản - KHHGD | T71200-1300; T71730-<br>1830; CN1200-<br>1300; CN1730-1830                                                                               | Bác sỹ khám và<br>điều trị bệnh              | 7h-11h30; 13h30-<br>17h00<br>T2;T3;T4;T5;T6<br>Bệnh viện đa khoa<br>Tp. Buôn Ma Thuột |                               |
| 63  | Trần Thị Minh Nguyệt      | 001017/ĐL-<br>CCHN                                          | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ<br>sản - KHHGD | T71200-1300; T71730-<br>1830; CN1200-<br>1300; CN1730-1830                                                                               | Bác sỹ khám và<br>điều trị bệnh              | 7h-11h30; 13h30-<br>17h00<br>T2;T3;T4;T5;T6<br>Bệnh viện đa khoa<br>Tp. Buôn Ma Thuột |                               |
| 64  | Nguyễn Thị Minh<br>Phượng | 000179/ĐL-<br>CCHN                                          | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ<br>sản - KHHGD | T71200-1300; T71730-<br>1830; CN1200-<br>1300; CN1730-1830                                                                               | Bác sỹ KCB<br>chuyên khoa Phụ<br>sản - KHHGD | 7h-11h30; 13h30-<br>17h00<br>T2;T3;T4;T5;T6<br>Bệnh viện đa khoa<br>Tp. Buôn Ma Thuột | <b>Giảm từ<br/>22/07/2025</b> |

| STT | Họ và tên                | Số giấy<br>phép hành<br>nghề/Số<br>chứng chỉ<br>hành nghề* | Phạm vi hành nghề **                                                                                                                  | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh ***                                                                 | Vị trí chuyên môn<br>****                     | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh khác ***** | Ghi chú<br>*****      |
|-----|--------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| 65  | Nguyễn Tiến Công         | 0004204/ĐL-<br>CCHN                                        | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ<br>sản - KHHGD                                                                                   | T71200-1300;T71730-<br>1830;CN1200-<br>1300;CN1730-1830                                                                                 | Bác sỹ KBCB<br>chuyên khoa Phụ<br>sản - KHHGD | 7h-11h30; 13h30-<br>17h00<br>T2;T3;T4;T5;T6<br>Trường ĐH Tây<br>Nguyên         | Giảm từ<br>22/07/2025 |
| 66  | Phạm Thị Diệu Linh       | 00003815/ĐL-<br>CCHN                                       | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ<br>sản - KHHGD                                                                                   | T71200-1300;T71730-<br>1830;CN1200-<br>1300;CN1730-1830                                                                                 | Bác sỹ KBCB<br>chuyên khoa Phụ<br>sản - KHHGD | 7h-11h30; 13h30-<br>17h00<br>T2;T3;T4;T5;T6<br>Trường ĐH Tây<br>Nguyên         | Giảm từ<br>22/07/2025 |
| 67  | Nguyễn Thị Vân           | 000169/ĐL-<br>CCHN                                         | Phòng Xét nghiệm                                                                                                                      | T2-T7: 7h00-<br>11h30;13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | TK - Bác sĩ xét<br>nghiệm                     |                                                                                |                       |
| 68  | Nguyễn Thị Thùy<br>Dương | 0006358/ĐL-<br>CCHN                                        | Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của<br>Kỹ thuật viên quy định theo thông tư liên<br>tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày<br>07/10/2015 | 11h30;13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện                 | Kỹ thuật viên                                 |                                                                                |                       |
| 69  | Trần Thị Phương Dung     | 008481/ĐL-<br>CCHN                                         | Kỹ thuật viên Xét nghiệm (Cử nhân)                                                                                                    | T2-T7: 7h00-<br>11h30;13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật viên                                 |                                                                                |                       |
| 70  | Nguyễn Hoàng Lê Như<br>Ý | 0003680/ĐL-<br>CCHN                                        | Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Cao<br>đẳng xét nghiệm                                                                               | T2-T7: 7h00-<br>11h30;13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật viên                                 |                                                                                |                       |

| STT | Họ và tên            | Số giấy<br>phép hành<br>nghề/Số<br>chứng chỉ<br>hành nghề * | Phạm vi hành nghề **                                   | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh ***                                                                  | Vị trí chuyên môn<br>****          | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh khác *****                                 | Ghi chú<br>***** |
|-----|----------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 71  | Nguyễn Thị Tường     | 006187/ĐL-<br>CCHN                                          | Chuyên khoa Xét nghiệm                                 | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật viên                      |                                                                                                                |                  |
| 72  | Y Nuh Niê Trei       | 000069/ĐL-<br>CCHN                                          | Chuẩn đoán hình ảnh                                    | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Trưởng khoa                        |                                                                                                                |                  |
| 73  | Nguyễn Thị Ngân      | 000396/ĐL-<br>CCHN                                          | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa                          | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ siêu âm                     |                                                                                                                |                  |
| 74  | Hoàng Xuân Hạnh      | 000635/ĐL-<br>GPHN                                          | Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa                          | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ KBCB<br>chuyên khoa Nội soi |                                                                                                                |                  |
| 75  | Trần Song Long Phụng | 008405/ĐL-<br>CCHN                                          | Chuyên Khoa Siêu âm tổng quát, Siêu âm<br>Sân phụ khoa | T71200-1300; T71730-<br>1830; CN1200-<br>1300; CN1730-1830                                                                               | Bác sỹ siêu âm                     | 7h-11h30; 13h30-<br>17h00<br>T2;T3;T4;T5;T6<br>Bệnh viện đa khoa<br>Vùng Tây Nguyên                            |                  |
| 76  | Nguyễn Hoàng Anh     | 007157/ĐL-<br>CCHN                                          | Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp                      | T71200-1300; T71730-<br>1830; CN1200-<br>1300; CN1730-1830                                                                               | Bác sỹ siêu âm                     | 7h-11h30; 13h30-<br>17h00<br>T2;T3;T4;T5;T6<br>Trung tâm giám định<br>Pháp y và Tẩm thán<br>khu vực Tây Nguyên |                  |

| STT | Họ và tên         | Số giấy<br>phép hành<br>nghề/Số<br>chứng chỉ<br>hành nghề* | Phạm vi hành nghề **                                                                                                                                            | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh ***                                                                  | Vị trí chuyên môn<br>***** | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh khác *****      | Ghi chú<br>***** |
|-----|-------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 77  | Ngô Thị Thanh Hòa | 000711/ĐL-<br>CCHN                                         | Chuyên Khoa Siêu âm                                                                                                                                             | T71200-1300;T71730-<br>1830;CN1200-<br>1300;CN1730-1830                                                                                  | Bác sỹ siêu âm             | 7h-11h30; 13h30-<br>17h00<br>T2;T3;T4;T5;T6<br>Bệnh viện đa khoa<br>Vùng Tây Nguyên |                  |
| 78  | Trần Ngọc Phi     | 009241/ĐL-<br>CCHN                                         | Chuyên Khoa Siêu âm chẩn đoán, điện tim                                                                                                                         | T71200-1300;T71730-<br>1830;CN1200-<br>1300;CN1730-1830                                                                                  | Bác sỹ siêu âm             | 7h-11h30; 13h30-<br>17h00<br>T2;T3;T4;T5;T6<br>Bệnh viện đa khoa<br>Vùng Tây Nguyên |                  |
| 79  | Lê Thúc Toàn      | 007779/ĐL-<br>CCHN                                         | Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT-<br>BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã<br>số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ<br>thuật y - Kỹ thuật hình ảnh y học | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Kỹ thuật viên              |                                                                                     |                  |
| 80  | Nguyễn Thị Lệ     | 0005125/ĐL-<br>CCHN                                        | Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Y sỹ                                                                                                                           | 11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện                 | Y sỹ                       |                                                                                     |                  |
| 81  | Nguyễn Thị Kiều   | 000711/ĐL-<br>CCHN                                         | Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Y sỹ đa<br>khoa                                                                                                                | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Y sỹ                       |                                                                                     |                  |
| 82  | Dương Tiến Dăm    | 10042/CCHN-<br>D-SYT-ĐL                                    | Nhà thuốc, quầy thuốc                                                                                                                                           | 11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện                 | Trưởng khoa Dược           |                                                                                     |                  |

| STT | Họ và tên             | Số giấy<br>phép hành<br>nghề/Số<br>chứng chỉ<br>hành nghề * | Phạm vi hành nghề **                             | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh ***                                                                  | Vị trí chuyên môn<br>****                  | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh khác ***** | Ghi chú<br>*****      |
|-----|-----------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| 83  | Vũ Thị Thùy Dung      | 23083/CCHN-<br>D-SYT-DL                                     | Cơ sở bán lẻ thuốc                               | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Dược sĩ đại học                            |                                                                                |                       |
| 84  | Nguyễn Thị Hương      | 00363/DL-<br>CCHND                                          | Đại lý Thuốc/Quầy thuốc                          | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Nhân viên dược                             |                                                                                |                       |
| 85  | Hoàng Thị Huyền Trang | 19202/CCHN-<br>D-SYT-DL                                     | Cơ sở bán lẻ thuốc                               | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Nhân viên dược                             |                                                                                | Giảm từ<br>25/07/2025 |
| 86  | Lưu Đại Nhân          | 000905/DL-<br>GPHN                                          | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản<br>Phụ khoa | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ KBCB<br>chuyên khoa Sản<br>phụ khoa |                                                                                |                       |
| 87  | Lò Thị Út Nhi         | 25074/CCHN-<br>D-SYT-DL                                     | Cơ sở bán lẻ thuốc                               | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Nhân viên dược                             |                                                                                |                       |
| 88  | Nguyễn Đức Linh       | 008049/DL -<br>CCHN                                         | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa PTTH<br>TM      | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ khám và<br>điều trị bệnh            |                                                                                | Tăng<br>01/8/2025     |

| STT | Họ và tên          | Số giấy<br>phép hành<br>nghề/Số<br>chứng chỉ<br>hành nghề * | Phạm vi hành nghề **                         | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh ***                                                                  | Vị trí chuyên môn<br>****       | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh khác ***** | Ghi chú<br>*****  |
|-----|--------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 89  | Trịnh Minh Hiệu    | 005058/HCM<br>-GPHN                                         | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại        | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ khám và<br>điều trị bệnh |                                                                                | Tăng<br>01/8/2025 |
| 90  | Trần Nữ Mai Anh    | 000921/ĐL-<br>GPHN                                          | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội          | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ khám và<br>điều trị bệnh |                                                                                | Tăng<br>01/8/2025 |
| 91  | Trần Ngọc Tố Uyên  | 000993/ĐL-<br>GPHN                                          | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội          | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Bác sỹ khám và<br>điều trị bệnh |                                                                                | Tăng<br>01/8/2025 |
| 92  | Thái Nhật Linh     | 000589/ĐL-<br>GPHN                                          | Điều dưỡng                                   | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng viên                 |                                                                                | Tăng<br>01/8/2025 |
| 93  | Triệu Thị Thu Thảo | 001185/ĐL-<br>GPHN                                          | Điều dưỡng                                   | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng viên                 | .                                                                              | Tăng<br>01/8/2025 |
| 94  | Trần Văn Minh      | 0005035/ĐL-<br>CCHN                                         | Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ<br>truyền | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00;<br>CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Y sĩ                            |                                                                                | Tăng<br>01/8/2025 |

| STT | Họ và tên          | Số giấy<br>phép hành<br>nghề/Số<br>chứng chỉ<br>hành nghề * | Phạm vi hành nghề **                                                                                                                                        | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh ***                                                               | Vị trí chuyên môn<br>**** | Thời gian đăng ký<br>hành nghề tại cơ sở<br>khám bệnh, chữa<br>bệnh khác ***** | Ghi chú<br>*****  |
|-----|--------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 95  | Phạm Thị Mai Trang | 011088/ĐL-<br>CCHN                                          | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-<br>BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã<br>số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều<br>dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00; CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng viên           |                                                                                | Tăng<br>01/8/2025 |
| 96  | H-Đê Ny Ênuôl      | 001213/ĐL-<br>GPHN                                          | Điều dưỡng                                                                                                                                                  | T2-T7: 7h00-<br>11h30; 13h30-17h00; CN: 7h00-11h30. Thời<br>gian trực và làm ngoài<br>giờ theo sự phân công<br>của Lãnh đạo Bệnh viện | Điều dưỡng viên           |                                                                                | Tăng<br>01/8/2025 |

Đã Lấp, ngày 22 tháng 07 năm 2025

BỆNH VIỆN ĐA KHOA CAO NGUYỄN

Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA CAO NGUYỄN

TP. BUÔN MÃ THUỘT

BSCKL. Trương Xuân Bé